TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Thái Dương Hồng Ngọc.**

2/ Ông **Sơn Thanh Bình**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Thanh Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Thanh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS, ngày 04 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh ngày 01-01-1986, tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Tên gọi khác: Không có. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Hồ Thị L; Anh chị em ruột: 06 người, bị cáo thứ 4, vợ Vòng Kim T2 và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị khởi tố ngày 16-3-2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 16-3-2023 cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn C:

1/ Bà Trần Thị C1, sinh năm 1975. (*Có mặt*)

2/ Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 2003

3/ Cháu Nguyễn Thị Cẩm T3, sinh năm 2009.

Chị Nguyễn Thị Cẩm H và cháu Nguyễn Thị Cẩm T3 ủy quyền cho bà Trần Thị C1.

Cùng cư trú: Ấp M, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Hoàng H1, sinh năm 1982 (*Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án*)

Nơi cư trú: Số E đường F, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1984. (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 20-01-2023, bị cáo Trần Minh T, sinh ngày: 01-01-1986, đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 94B-002.04 xe xuất phát từ bến xe huyện P, tỉnh Bạc Liêu đi thành phố Hồ Chí Minh, lưu thông trên tuyến Quản lộ P theo hướng từ Bạc Liêu về thành phố N, tỉnh Hậu Giang cùng đi trên xe có anh Nguyễn Văn M, sinh ngày: 01-01-1984, đăng ký thường trú: ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (trên xe không có chở khách). Khi đến Km 18+H2 Quản lộ P - Cà Mau đoạn thuộc ấp M, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 83M1- 010.78 do ông Nguyễn Văn C, sinh ngày: 09-6-1969, đăng ký thường trú: Số A, Tổ A, Khu phố D, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (chỗ ở hiện nay: ấp M, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng) điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả: ông Nguyễn Văn C tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 24/KLGĐTT-KTHS, ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận đối với nạn nhân Nguyễn Văn C như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Trên cơ thể nạn nhân có nhiều vết thương; xương hàm dưới bị gãy vụn thành nhiều mảnh; sụp xương chính mũi; trong lòng khí quản bị bít tắc bởi nhiều cục máu đông. Nguyên nhân chết: Ngạt hô hấp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL- HĐĐGTS, ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) huyện M, kết luận: Tổng giá trị tài sản được định giá là 16.651.630 đồng (*Mười sáu triệu, sáu trăm năm mươi mốt nghìn, sáu trăm ba mươi đồng*). Cụ thể như sau:

- Xe mô tô biển số 83M1 – 010.78, nhãn hiệu: Honda, số loại: AirBlade, màu sơn: xanh - xám - đen, số máy: KF41E0011345, số khung: 4106LZ452015. Đăng ký lần đầu vào ngày 10-3-2020. Tổng thiệt hại là: 10.351.630 đồng *(Mười triệu, ba trăm năm mươi mốt nghìn, sáu trăm ba mươi đồng)*.

- Xe ô tô biển số 94B-022.04, nhãn hiệu: THACO, số loại: HB120SL-H380L, màu sơn: Xanh, loại xe: ô tô khách giường nằm, số máy: D6CAFJ289779, số khung 3SDKFC004884. Mua vào năm 2015 với giá 1.400.000.000 đồng *(Một tỷ bốn trăm triệu đồng)*. Tổng thiệt hại là: 6.300.000 đồng (*sáu triệu ba trăm nghìn đồng*).

- Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã thu giữ:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 83M1-010.78, xe bị hư hỏng;

+ 01 (Một) xe ô tô biển số 94B-002.04, xe bị hư hỏng;

+ 01 (một) căn cước công dân, số 095086005046, mang tên Trần Minh T;

+ 01 (một) giấy phép lái xe, số 750137023097, cấp ngày 07-3-2022, mang tên Trần Minh T;

+ 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô, số AD22/0775229, cấp ngày 24-12-2022, mang tên "DNTN MỸ NHUNG HÒA BÌNH";

+ 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số: EA 1098073, cấp ngày 30-9-2022.

Sau khi điều tra làm rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản đồ vật cho chủ sở hữu gồm:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 83M1-010.78, nhãn hiệu Honda, số loại: AirBlade, màu sơn: xanh - xám - đen, số máy: KF41E0011345, số khung: 4106LZ452015 (bị hư hỏng nhiều chỗ), trả lại cho vợ của nạn nhân Nguyễn Văn C là bà Trần Thị C1, sinh ngày 08-01-1975, đăng ký thường trú: Số A, Tổ A, Khu phố D, phường T, Quận A, TP .; Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nhưng bà C1 không nhận.

+ 01 (một) Xe ô tô biển số 94B-022.04, nhãn hiệu: THACO, số loại: HB120SL-H380L, màu sơn: Xanh, loại xe: ô tô khách giường nằm, số máy: D6CAFJ289779, số khung 3SDKFC004884 (bị hư hỏng nhiều chỡ), trả lại cho người được ủy quyền là ông Trương Hoàng H1, sinh ngày 17-9-1982, đăng ký thường trú: Số E đường F, B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Các đồ vật tài liệu còn lại Cơ quan điều tra Công an huyện M đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự tiếp tục quản lý để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-MT, ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến tự nguyện của bị cáo đồng ý khắc phục cho gia đình bị hại các khoản tiền gồm:

+ Tiền mai táng phí còn thiếu 25.628.000 đồng.

+ Chi phí sửa chữa xe: 20.000.000 đồng.

+ Cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Cẩm H và cháu Nguyễn Thị Cẩm T3 tổng số tiền 242.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng 3.000.000 đồng cho đến khi đủ số tiền 242.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trần Minh T:

+ 01 (một) căn cước công dân, số 095086005046, mang tên Trần Minh T;

+ 01 (một) giấy phép lái xe, số 750137023097, cấp ngày 07-3-2022, mang tên Trần Minh T;

Trả lại cho ông Trương Hoàng H1:

+ 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô, số AD22/0775229, cấp ngày 24-12-2022, mang tên "DNTN MỸ NHUNG HÒA BÌNH";

+ 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số: EA 1098073, cấp ngày 30-9-2022.

Trả lại cho bà Trần Thị C1: 01 (một) xe mô tô biển số 83M1-010.78, nhãn hiệu Honda, số loại: AirBlade, màu sơn: xanh - xám - đen, số máy: KF41E0011345, số khung: 4106LZ452015 (bị hư hỏng nhiều chỗ).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú. Về phần trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường theo các khoản chi phí mà đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo gởi lời xin lỗi đến gia đình bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có thể vừa cải tạo, vừa đi làm để cấp dưỡng 02 con bị cáo và 02 con của bị hại đang trong độ tuổi ăn học.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại bà Trần Thị C1 trình bày: Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bồi thường chi phí mai táng 142.628.000 đồng trừ đi số

tiền bị cáo đã khắc phục là 117.000.000 đồng, còn lại 25.628.000 đồng; cấp dưỡng cho 02 đứa con tên Nguyễn Thị Cẩm H (đang học đại học năm hai); Nguyễn Thị Cẩm T3 (đang học lớp 07) tổng số tiền là 242.000.000 đồng; bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô đã hư hỏng 20.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị bãi nại miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để có thể vừa cải tạo vừa đi làm để khắc phục hậu quả bồi thường các khoản tiền nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Việc vắng mặt người làm chứng không gây cản trở cho việc xét xử, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng ông Nguyễn Văn M.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra là phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, phù hợp với lời khai của đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 24/KLGĐTT-KTHS, ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận đối với nạn nhân Nguyễn Văn C như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Trên cơ thể nạn nhân có nhiều vết thương; xương hàm dưới bị gãy vụn thành nhiều mảnh; sụp xương chính mũi; trong lòng khí quản bị bít tắc bởi nhiều cục máu đông; Nguyên nhân chết: Ngạt hô hấp. Ngoài ra, tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL- HĐĐGTS, ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện M, kết luận: Xe mô tô biển số 83M1 – 010.78, nhãn hiệu: Honda, số loại: AirBlade, màu sơn: xanh - xám - đen, số máy: KF41E0011345, số khung:

4106LZ452015. Đăng ký lần đầu vào ngày 10-3-2020. Tổng thiệt hại là: 10.351.630 đồng *(Mười triệu, ba trăm năm mươi mốt nghìn, sáu trăm ba mươi đồng)*.

[5] Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm, xác định: Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo điều khiển xe vượt không đảm bảo quy tắc an toàn, đi không đúng phần đường, làn đường quy định. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 2 Điều 14 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008, hậu quả làm ông Nguyễn Văn C tử vong. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục cho gia đình bị hại số tiền 117.000.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo đồng ý khắc phục thêm các khoản bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại; đại diện hợp pháp bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi 02 con nhỏ đang trong độ tuổi đi học, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách hiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh bạc Liêu thì hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi cha mẹ hết khả năng lao động và nuôi 02 con nhỏ đang trong độ tuổi đi học. Bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý và có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa có thời gian lao động tạo ra thu nhập để chăm lo cho gia đình cũng như cấp dưỡng cho các con bị hại. Vì vậy, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như lời trình bày của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích nêu trên.

[8] Về trách nhiệm dân sự**:** Ghi nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo tại phiên tòa về các khoản bồi thường gồm:

+ Tiền mai táng phí còn thiếu 25.628.000 đồng.

+ Chi phí sửa chữa xe: 20.000.000 đồng.

+ Cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Cẩm H và cháu Nguyễn Thị Cẩm T3 tổng số tiền 242.000.000 đồng. Phương thức cấp dưỡng: Bị cáo cấp dưỡng hàng tháng 3.000.000 đồng cho đến khi đủ số tiền 242.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng lần đầu vào ngày 10-10-2023, các lần cấp dưỡng tiếp theo vào ngày 10 dương lịch hàng tháng. Địa điểm cấp dưỡng: Do các bên tự thỏa thuận hoặc tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

[9] Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo Trần Minh T:

+ 01 (một) căn cước công dân, số 095086005046, mang tên Trần Minh T;

+ 01 (một) giấy phép lái xe, số 750137023097, cấp ngày 07-3-2022, mang tên Trần Minh T;

Trả lại cho ông Trương Hoàng H1:

+ 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô, số AD22/0775229, cấp ngày 24-12-2022, mang tên "DNTN MỸ NHUNG HÒA BÌNH";

+ 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số: EA 1098073, cấp ngày 30-9-2022.

Trả lại cho bà Trần Thị C1: 01 (một) xe mô tô biển số 83M1-010.78, nhãn hiệu Honda, số loại: AirBlade, màu sơn: xanh - xám - đen, số máy: KF41E0011345, số khung: 4106LZ452015 (bị hư hỏng nhiều chỗ).

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 299; Điều 326; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2/ Tuyên phạt bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 18-9-2023. Giao bị cáo Trần Minh T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

3.1/ Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị C1, chị Nguyễn Thị Cẩm H, cháu Nguyễn Thị Cẩm T3 các khoản chi phí gồm:

Chi phí mai táng: 25.628.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Chi phí sửa chữa xe bị hư hỏng: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3.2/ Buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Nguyễn Thị Cẩm H và cháu Nguyễn Thị Cẩm T3 tổng số tiền 242.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu đồng). Cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi đủ số tiền 242.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng lần đầu vào ngày 10-10-2023, các lần cấp dưỡng tiếp theo vào ngày 10 dương lịch hàng tháng. Địa điểm cấp dưỡng: Do các bên tự thỏa thuận hoặc tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Về xử lý vật chứng:

4.1/ Trả lại cho bị cáo Trần Minh T:

+ 01 (một) căn cước công dân, số 095086005046, mang tên Trần Minh T;

+ 01 (một) giấy phép lái xe, số 750137023097, cấp ngày 07-3-2022, mang tên Trần Minh T;

4/2. Trả lại cho ông Trương Hoàng H1:

+ 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô, số AD22/0775229, cấp ngày 24-12-2022, mang tên "DNTN MỸ NHUNG HÒA BÌNH";

+ 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số: EA 1098073, cấp ngày 30-9-2022.

4/3. Trả lại cho bà Trần Thị C1: 01 (một) xe mô tô biển số 83M1-010.78, nhãn hiệu Honda, số loại: AirBlade, màu sơn: xanh - xám - đen, số máy: KF41E0011345, số khung: 4106LZ452015 (bị hư hỏng nhiều chỗ).

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh T phải chịu số tiền án 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự: Bị cáo phải chịu số tiền 2.281.400 đồng (Hai triệu, hai trăm tám mươi mốt nghìn, bốn trăm đồng) và án phí cấp dưỡng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

6/ Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS huyện Mỹ Tú;
- CA huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
UBND xã V, huyện
Phước Long, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Anh Tuấn -

- Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS huyện Mỹ Tú;
- CA huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
UBND xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Anh Tuấn

-